ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 101 /2026/QĐ-UBND	*Ninh Bình, ngày 14 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định hồ sơ, trình tự phê duyệt, điều chỉnh Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 269/2025/NĐ-CP về phát triển đô thị thông minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định hồ sơ, trình tự phê duyệt, điều chỉnh Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hồ sơ, trình tự phê duyệt, điều chỉnh Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 7 Nghị định số 269/2025/NĐ-CP về phát triển đô thị thông minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước liên quan đến lĩnh vực phát triển đô thị thông minh.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, lấy ý kiến, phê duyệt và điều chỉnh Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Lấy ý kiến góp ý đối với Đề án

1. Đối tượng lấy ý kiến

a) Các sở, ban, ngành liên quan;

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan;

c) Các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh có liên quan;

d) Cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp của Đề án;

đ) Chuyên gia trong lĩnh vực phát triển đô thị thông minh *(trường hợp cần thiết)*.

2. Hình thức lấy ý kiến

Việc lấy ý kiến góp ý đối với Đề án được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức sau:

a) Gửi văn bản lấy ý kiến;

b) Tổ chức hội nghị, hội thảo;

c) Đăng tải dự thảo Đề án trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

d) Các hình thức khác do cơ quan chủ trì lập Đề án xác định *(trường hợp cần thiết)*.

3. Thời hạn lấy ý kiến

Thời hạn lấy ý kiến tối thiểu là 10 ngày kể từ ngày gửi văn bản hoặc đăng tải dự thảo Đề án trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Hết thời hạn lấy ý kiến bằng văn bản, các đơn vị không có ý kiến được coi là thống nhất với nội dung dự thảo Đề án.

Điều 4. Hồ sơ, trình tự lấy ý kiến Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình

1. Hồ sơ gửi lấy ý kiến Hội đồng điều phối phát triển đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình *(sau đây gọi tắt là Hội đồng điều phối)* gồm:

a) Dự thảo Tờ trình phê duyệt;

b) Thuyết minh Đề án;

c) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với Đề án;

d) Các tài liệu liên quan.

2. Trình tự thực hiện lấy ý kiến Hội đồng điều phối:

a) Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ đến Thường trực Hội đồng điều phối;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Thường trực Hội đồng điều phối tổ chức họp Hội đồng hoặc gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo hồ sơ Đề án và phiếu ý kiến đến các thành viên Hội đồng. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, các thành viên Hội đồng điều phối có trách nhiệm nghiên cứu, hoàn thành phiếu ý kiến và gửi về Thường trực Hội đồng điều phối trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến;

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả họp hoặc hết thời hạn tổng hợp phiếu ý kiến của các thành viên Hội đồng, Thường trực Hội đồng điều phối ban hành Thông báo kết luận hoặc văn bản ý kiến chính thức gửi Cơ quan chủ trì lập Đề án để hoàn thiện hồ sơ trước khi trình phê duyệt.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự phê duyệt Đề án

1. Hồ sơ trình phê duyệt Đề án gồm:

a) Tờ trình đề nghị phê duyệt Đề án;

b) Thuyết minh Đề án;

c) Báo cáo tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; Báo cáo tổng hợp, tiếp thu và giải trình ý kiến góp ý của Hội đồng điều phối;

d) Thông báo kết luận hoặc văn bản ý kiến của Hội đồng điều phối;

đ) Dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh;

e) Các tài liệu, phụ lục có liên quan *(nếu có)*.

2. Trình tự phê duyệt Đề án

a) Cơ quan chủ trì lập Đề án gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này trực tiếp hoặc qua môi trường điện tử *(Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh)* đến Sở Xây dựng để thực hiện rà soát, đánh giá, kiểm tra;

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ theo quy định, Sở Xây dựng thông báo bằng văn bản một lần để hướng dẫn cơ quan chủ trì lập Đề án hoàn thiện, bổ sung hồ sơ;

c) Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá sự phù hợp của Đề án với các quy hoạch, chiến lược, chương trình phát triển đô thị, phát triển đô thị thông minh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các quy định có liên quan và nội dung tiếp thu hoàn thiện ý kiến của Hội đồng điều phối; lập Báo cáo rà soát đánh giá và trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Báo cáo rà soát đánh giá Đề án phát triển đô thị thông minh của Sở Xây dựng kèm theo hồ sơ trình phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Đề án.

Điều 6. Điều chỉnh Đề án

1. Đề án được xem xét điều chỉnh khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Có sự thay đổi lớn về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

b) Có sự thay đổi về định hướng, pháp luật về phát triển đô thị thông minh;

c) Theo yêu cầu từ thực tế tình hình phát triển đô thị thông minh của tỉnh.

2. Hồ sơ, trình tự điều chỉnh Đề án thực hiện theo Điều 3, Điều 4, Điều 5 của Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 8 năm 2026.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các tổ chức, cá nhân và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, các PCVP và các VP;
- Trung tâm thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP4.

DAH_VP4_QĐ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng